| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 248/2020/HS-ST
Ngày: 23-9-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH D**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Nhật Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Hùng Dương.

Ông Phan Chí Thiện.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 245/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1964, tại Hà Nam. Nơi cư trú: Số 56, Đ, tổ 4, khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị C; có vợ là Phan Thị P và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2020 đến ngày 11/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

*- Bị hại:*

1. Cháu Trần Vi Ngọc A, sinh năm 2009 (đã chết);

2. Cháu Trần Trọng T, sinh năm 2015;

3. Bà Nguyễn Thị Kim H;

*- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Vi Ngọc A và Trần Trọng T:* Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Văn H, sinh năm 19XX (là mẹ và cha các cháu A, T); cùng địa chỉ: tổ 13, khu phố 2, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật của bị hại; vắng mặt;

4. Cháu Trần Ngọc Bảo S, sinh năm 20XX.

*Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Ngọc Bảo S*: Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1991 (là cha, mẹ cháu S); cùng địa chỉ: khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật của bị hại; vắng mặt.

5. Bà Dương Thị C, sinh năm 1949; địa chỉ đường N, phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

7. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

8. Ông Trần Quốc D, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt;

9. Bà Phan Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt;

10. Ông Hoàng Tiến H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 3, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; vắng mặt;

11. Ông Đào Việt C, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 3, đội 4, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vắng mặt;

12. Ông Trần Đình H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt;

2. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 3, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Thừa N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 10, đường D3, khu tái định cư C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Bà Phan Thị P, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt;

5. Bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình D; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đỗ Văn T là người có Giấy phép lái xe hạng C, số 740XX1001XXX, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình D cấp ngày 09/01/2019, có giá trị đến ngày 09/01/2024.

Khoảng 15 giờ ngày 01/3/2020, Đỗ Văn T điều khiển xe ô tô biển số 61A-323.XX chở theo bà Phan Thị P (vợ của T) và bà Đỗ Thị Thu T (con của T) lưu thông trên Quốc lộ 13 theo hướng đi từ giao lộ Quốc lộ 13 và đường Ngô Gia Tự về hướng giao lộ Quốc lộ 13 và đường Trần Bình Trọng. Khi đến khu vực vòng xoay giao lộ Quốc lộ 13 và đường 30 Tháng 4, thuộc khu phố 2, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D, do trA một xe mô tô tạt ngang phía trước đầu, thay vì đạp phanh, T đạp nhầm sang chân ga dẫn đến xe ô tô lao nhanh về phía trước rồi va chạm với xe mô tô biển số 59S3-323.XX do bà D Thị C điều khiển, làm bà C và xe mô tô này bị ngã xuống đường; xe ô tô do T điều khiển tiếp tục lao về phía trước và va chạm với xe mô tô biển số 22B2-4XX.35 do ông Nguyễn Văn T điều khiển chở bà Hoàng

Thị L, làm cho xe mô tô cùng với ông T và bà L ngã xuống đường; xe ô tô do T điều khiển tiếp tục lao về phía trước rồi va chạm với xe mô tô biển số 61B1-285.XX do bà Nguyễn Thị Kim H điều khiển, chở theo Trần Vi Ngọc A, Trần Trọng T (là hai con ruột của bà H) và Trần Ngọc Bảo S và xe mô tô biển số 63B1-012.XX do ông Trần Quốc D điều khiển, chở theo phía sau là bà Phan Thị H, làm cho xe mô tô do bà H điều khiển, bị xe ô tô này đẩy ngã trượt vào dãy phân cách giữa đường, dẫn đến hậu quả bà H cùng ba cháu A, T và S bị té ngã xuống đường, còn xe mô tô do ông D điều khiển bị ngã và trượt về phía trước một đoạn, làm ông D và bà H té ngã xuống đường; xe ô tô biển số 61A-323.XX tiếp tục lao qua dãy phân cách bằng bê tông, trồng cây xanh và va chạm với xe ô tô biển số 93A-163.XX do ông Hoàng Tiến H điều khiển, chở theo ông Đào Việt C và ông Trần Đình H, chạy theo hướng đi từ giao lộ Quốc lộ 13 và đường Trần Bình Trọng về giao lộ Quốc lộ 13 và đường Ngô Gia Tự. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông như sau:

- Cháu Trần Vi Ngọc A bị tử vong.

- Bà Nguyễn Thị Kim H và cháu Trần Trọng T bị thương tích nặng.

- Cháu Trần Ngọc Bảo S, bà D Thị C, ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị L, ông Trần Quốc D, bà Phan Thị H, ông Trần Đình H, ông Đào Việt C, bà Phan Thị P và bà Đỗ Thị Thu T bị thương tích nhẹ.

- 06 P tiện liên quan đến vụ tai nạn nêu trên bị hư hỏng.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn, do Đỗ Văn T sợ bị người dân xung quanh đA nên nhờ một người đàn ông (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đưa về nhà. Đồng thời, T điện thoại báo cho ông Nguyễn Văn Minh biết là T vừa gây tai nạn giao thông tại khu vực vòng xoay giao lộ Quốc lộ 13 và đường 30 Tháng 4 để ông Minh kêu thêm người đến hiện trường hỗ trợ đưa các nạn nhân đi cấp cứu. Ngoài ra, do T bị choáng và khó thở nên nhờ ông Minh đưa đến Bệnh viện Columbia để khám và điều trị. Sau đó, ông Minh chở T về nhà nghỉ ngơi. Khoảng 08 giờ ngày 02/3/2020, ông Minh đưa T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của T.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 01/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định như sau:

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là khu vực vòng xoay giao lộ Quốc lộ 13 và đường 30 Tháng 4, đoạn thuộc khu phố 2, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D. Khu vực giao lộ này được tráng nhựa bằng phẳng, có tầm nhìn thông thoáng và không bị hạn chế, tình hình xe cộ qua lại giao lộ này đông đúc và giao lộ không có hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Đường Quốc lộ 13 tại đây là đường hai chiều, mỗi phần đường được chia thành ba làn đường bao gồm: Làn đường thứ nhất (làn trong cùng) dành cho xe mô tô, xe máy, rộng 3,5 mét; làn đường thứ hai dành cho xe ô tô tải, rộng 3,6 mét; làn đường thứ ba dành cho xe ô tô con, rộng 3,6 mét; giữa đường có dãy phân cách bằng bê tông, trồng cây xanh. Đường 30 Tháng 4 tại đây là đường hai chiều, giữa đường có vạch sơn phân cách.

- Điều kiện thời tiết: Ban ngày, trời nắng, A sáng tự nhiên.

- Tình trạng hiện trường: Thay đổi một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân và đi lại của người cùng các P tiện.

- Lấy mép phải Quốc lộ 13 theo hướng đi từ giao lộ Quốc lộ 13 và đường Ngô Gia Tự về giao lộ Quốc lộ 13 và đường Trần Bình Trọng làm mép chuẩn. Lấy trụ điện số 23 trên hành lang bộ bên phải đường làm chuẩn.

- P tiện, dấu vết tại hiện trường:

+ Xe mô tô biển số 59S3-323.XX đã được di chuyển và dựng tại vị trí khác trên hiện trường. Xe mô tô này đang trong tình trạng đứng chống nghiêng, đầu xe quay hướng chéo vào dãy phân cách giữa đường và hướng về giao lộ Quốc lộ 13 và đường Trần Bình Trọng. Trục bA trước cách mép phải đường Quốc lộ 13 là 1,2 mét. Trục bA sau cách mép phải đường Quốc lộ 13 là 0,3 mét.

+ Giữa giao lộ phát hiện một vết cày mặt đường không liên tục dài 2,8 mét. Điểm bắt đầu vết cày này cách mép phải đường Quốc lộ 13 được giới hạn trong giao lộ là 1,8 mét. Điểm kết thúc vết cày trùng với mép phải đường Quốc lộ 13 được giới hạn trong giao lộ.

+ Xe mô tô biển số 22B2-4XX.35 đang trong tình trạng ngã sang phải trên làn đường thứ nhất cạnh xe mô tô biển số 59S3-323.XX, đầu xe quay hướng chéo vào vòng xoay và hướng về giao lộ Quốc lộ 13 và đường Ngô Gia Tự. Trục bA trước cách mép phải đường Quốc lộ 13 là 2,8 mét. Trục bA sau cách mép phải đường Quốc lộ 13 là 1,7 mét và cách trục bA sau xe mô tô biển số 59S3-323.XX là 1,3 mét, cách trụ điện số 23 là XX,7 mét. Vết cày mặt đường của xe mô tô này không liên tục dài 10,5 mét. Điểm bắt đầu vết cày này nằm trong giao lộ, cách mép phải đường Quốc lộ 13 được giới hạn trong giao lộ là 0,5 mét. Điểm kết thúc vết cày trùng với vị trí xe ngã.

+ Sau vị trí hai xe mô tô trên phát hiện một mảnh vỡ nhựa màu đen, kích thước (1,3 x 0,3) mét. Điểm gần nhất của mảnh nhựa này cách mép phải Quốc lộ 13 là 1,8 mét. Đầu còn lại của mảnh nhựa này cách trục bA sau xe mô tô biển số 22B2-4XX.35 là 8,3 mét.

+ Trên hành lang bộ bên phải đường Quốc lộ 13 phát hiện một ghế dựa nhỏ bằng nhựa (dạng ghế dành cho trẻ em) đang tình trạng nằm ngửa, chân ghế quay hướng vào dãy phân cách giữa đường. Ví trí chân ghế gần nhất cách mảnh vỡ nhựa màu đen là 10,2 mét.

+ Trên làn đường thứ nhất cạnh chân ghế nhựa này phát hiện vết máu khô trên diện rộng, kích thước (0,2 x 0,3) mét. Tâm vết máu này cách mép phải Quốc lộ 13 là 0,3 mét và cách chân ghế nhựa là 1,2 mét.

+ Xe mô tô biển số 61B1-285.XX tình trạng ngã sang phải sát dãy phân cách giữa đường, đầu xe quay hướng về vòng xoay giao lộ Quốc lộ 13 và đường 30 Tháng 4. Trục bA trước cách mép phải Quốc lộ 13 là 10 mét. Trục bA sau cách mép phải Quốc lộ 13 là 10,2 mét. Vết cày mặt đường của xe mô tô này có hình cong, không liên tục dài 50,4 mét. Điểm bắt đầu vết cày này nằm trong giao lộ, cách mép phải Quốc lộ 13 được giới hạn trong giao lộ là 01 mét (nằm ngoài mép phải đường) và cách điểm bắt đầu vết cày của xe mô tô biển số 22B2-4XX.35 là 1,9 mét. Điểm kết thúc vết cày trùng với vị trí xe ngã.

+ Xe mô tô biển số 63B1-012.XX đang trong tình trạng ngã sang trái trên vạch sơn phân cách làn đường thứ nhất và làn đường thứ hai của phần đường bên phải, đầu xe quay hướng chéo vào mép phải Quốc lộ 13 và hướng về giao lộ Quốc lộ 13 và đường Trần Bình Trọng. Trục bA trước cách mép phải Quốc lộ 13 là 2,3 mét. Trục bA sau cách mép phải Quốc lộ 13 là 3,4 mét và cách trục bA sau xe mô tô biển số 61B1-

285.XX là 09 mét. Vết cày mặt đường của xe mô tô này không liên tục dài 26 mét. Điểm bắt đầu vết cày này nằm trên hành lang bộ bên phải đường cạnh mép phải Quốc lộ 13 và vị trí ghế nhựa. Điểm kết thúc vết cày trùng với vị trí xe ngã.

+ Trên dãy phân cách giữa đường phía sau xe mô tô biển số 61B1-285.XX phát hiện các cây hoa giấy tại đây bị gãy dập, trầy xước trên diện rộng, kích thước (5,8 x 01) mét. Điểm gần nhất của vết gãy dập, trầy xước này cách trục bA sau xe mô tô biển số 61B1-285.XX là 1,7 mét.

+ Xe ô tô biển số 61A-323.XX nằm trên vạch sơn phân cách làn đường thứ hai và làn đường thứ ba của phần đường bên trái, đầu xe quay hướng chéo vào mép trái Quốc lộ 13 và hướng về giao lộ Quốc lộ 13 và đường Trần Bình Trọng. Trục bA trước bên phải cách mép phải Quốc lộ 13 là 15,8 mét. Trục bA sau bên phải cách mép phải Quốc lộ 13 là 15,1m và cách điểm gần nhất của vết gãy trầy xước hoa giấy là 10,5 mét.

+ Xe ô tô biển số 93A-163.XX nằm trên làn đường thứ ba của phần đường bên trái. Phần đầu xe nằm trên làn đường thứ hai và quay hướng vào mép trái đường Quốc lộ 13. Góc bên trái phía trước của đầu xe ô tô này chạm vào góc trước bên phải của đầu xe ô tô biển số 61A-332.XX. Trục bA trước bên trái xe ô tô này cách mép phải Quốc lộ 13 là 15,8 mét và cách trục bA trước bên phải của xe ô tô biển số 61A-323.XX là 0,5 mét. Trục bA sau bên trái cách mép phải đường Quốc lộ 13 là 13,3 mét. Vết chà sát mặt đường của xe ô tô này dài 5,7 mét. Điểm bắt đầu vết này nằm phía sau xe ô tô biển số 61A-323.XX, điểm kết thúc vết này trùng với bA trước bên trái của xe.

* Căn cứ các Biên bản khám nghiệm P tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập từ lúc 15 giờ đến 18 giờ ngày 02/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định dấu vết trên các P tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông nêu trên, như sau:

*1. Đối với xe ô tô biển số 61A-323.XX:*

- Nắp ca pô bị biến dạng, cong vênh về sau, lên trên toàn bộ, góc bên trái bị trầy xước, kích thước (66 x 43) cm.

- Vỡ rời ốp nhựa lọc gió.

- Vỡ đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải, kích thước (44 x 25) cm.

- Vỡ, rách, trầy xước, biến dạng ốp nhựa cản trước, kích thước (213 x 43) cm.

- Bộ phận lọc gió bị biến dạng cong vênh ra sau, vết trầy xước, rách có kích thước (51 x 22) cm.

- Kính chắn gió phía trước bị nứt trên diện rộng, kích thước (100 x 65) cm.

- Mặt ngoài vành bA trước bên trái và vỏ xe vị trí tương ứng bị trầy xước và dính chất màu trắng, kích thước (22 x 17) cm.

- Mặt ngoài bA trước bên phải bị trầy xước và dính chất màu trắng, kích thước (XX x XX) cm, bA này bị xẹp.

- Biển số sau bị cong vênh lên trên.

- Bung hai túi khí của hai ghế phía trước.

- Túi khí hông bên trái bung ra.

*2. Đối với xe ô tô biển số 93A-163.XX:*

- Nắp ca pô bị biến dạng, cong vênh toàn bộ, góc trước bên trái bị trầy xước, kích thước (102 x 36) cm.

- Vỡ hệ thống đèn trước bên trái toàn bộ.

- Góc trước bên trái đầu xe bị biến dạng, thụng móp ra sau.

- Vỡ toàn bộ ốp nhựa lọc gió xe.

- Ốp nhựa cản trước bị biến dạng, rách vỡ và trầy xước toàn bộ.

- Bộ phận lọc gió biến dạng, thụng móp toàn bộ.

- Kính chiếu hậu bên trái gập về phía trước.

*3. Đối với xe mô tô biển số: 59S3-323.XX:*

- Trầy xước, tróc sơn và dính vết màu đen tại mặt sau đèn tín hiệu chuyển hướng phía sau bên trái, kích thước (9,5 x 4,5) cm. Điểm thấp nhất của vết này cao cách nền đất là 72 cm. Vỡ chụp đèn tín hiệu này, kích thước (4,5 x XX) cm.

- Trầy xước, tróc sơn mặt ngoài cạnh trái tay nắm sau, vị trí góc sau, kích thước (06 x 01) cm. Điểm thấp nhất của vết này cao cách nền đất 84 cm.

- Trầy xước nhựa mặt trái sàn để chân trước vị trí góc trước.

- Trầy xước, mài mòn nhẹ đầu chân chống nghiêng.

- Trầy xước, mài mòn nhẹ đầu tay cầm trái, tay thắng trái, kính chiếu hậu bên trái (kính này quay vào trong).

- Bung khớp nối ốp nhựa phía trước (mặt nạ).

*4. Đối với xe mô tô biển số 22B2-4XX.35:*

- Vỡ đèn chiếu sáng phía sau và ốp nhựa, kích thước (15 x 09) cm, điểm thấp nhất cao cách nền đất là 71 cm.

- Trầy xước ốp nhựa hông bên trái xe đoạn sau, kích thước (25 x 06) cm, điểm thấp nhất cao cách nền đất là 67 cm, vỡ nhựa phần đuôi ốp nhựa này, kích thước (11 x 09) cm.

- Ống xả khí bị gập về phía trước và trầy xước, kích thước (43 x 09) cm.

- Gác chân sau bên phải gãy rời mất.

- Gác chân trước bên phải cong vênh ra sau.

- Trầy xước, mài mòn đầu tay cầm phải, đầu tay thắng phải và mặt ngoài cạnh phải tay nắm sau.

- Bung chỉ đầu bao da yên xe.

*5. Đối với xe mô tô biển số 61B1-285.XX:*

- Vỡ, nứt toàn bộ đèn sau và ốp nhựa xung quanh.

- Gãy rời bộ phận chắn bùn bA sau tại vị trí từ biển số xe trở xuống, kích thước (22 x 20) cm. Biển số bị biến dạng cong vênh.

- Đuôi xe bị đẩy cong vênh về phía trước.

- Ốp kim loại ngoài ống xả khói bị trầy xước biến dạng, kích thước (30 x 11) cm.

- Ốp nhựa hông bên phải bị trầy xước biến dạng, kích thước (35 x 26) cm.

- Trầy xước, mài mòn gác chân sau bên phải, kích thước (26 x XX) cm.

- Cạnh dọc sau của cA bửng phải bị trầy xước, mài mòn, kích thước (27 x 1,2) cm.

- Trầy xước, mài mòn đầu tay cầm phải, tay thắng phải.

- Ốp nhựa bên phải sàn để chân bị vỡ rời mất.

- Trầy khung nhựa tròn của đèn chiếu sáng phía trước, kích thước (11 x 2) cm.

*6. Đối với xe mô tô biển số 63B1-012.XX:*

- Đoạn sau cùng tay nắm sau bị cong vênh lên trên và phía trước.

- Vỡ đèn chiếu sáng phía sau và đèn chuyển hướng phía sau bên phải, kích thước (18 x 10) cm.

- Vỡ rời phần nửa sau bộ phận chắn bùn bA sau, kích thước (42 x 20) cm. Biển số xe bị vỡ ốp nhựa trong bọc bên ngoài và biến dạng kim loại. Phần nhựa của chắn bùn này bị biến dạng, rách toàn bộ và trầy xước.

- Vành bA sau bị cong vênh sang trái lệch 10 cm, kích thước biến dạng là (29 x 10) cm. Rách, xẹp ruột bA xe này.

- Gãy rời kính chiếu hậu bên trái, gọng kính cong vênh ra sau, sang phải và trầy xước.

- Ốp nhựa chân kính chiếu hậu này bị trầy xước.

- Trầy xước, mài mòn đầu tay cầm trái, cA bửng trái, gác chân trước bên trái, gác chân sau bên trái.

* Căn cứ Kết luận giám định số 33/GĐCH-PC09 ngày 12/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình D, kết luận như sau:

1. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 61A-323.XX và xe mô tô hai bA biển số 59S3-323.XX là:

1.1. Dấu vết trượt xước bám màng màu sáng ở đèn chiếu sáng và góc phải xe ô tô, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu bạc, bám màng màu xám ở cạnh trái tay nắm sau yên, đèn rẽ trái phía sau xe mô tô, có chiều từ sau về trước.

1.2. Dấu vết trượt xước, bám màng màu đen (dạng cao su) ở mặt trên bên phải nắp ca-pô xe ô tô, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở đầu tay cầm trái xe mô tô, có chiều từ sau về trước.

2. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 61A-323.XX và xe mô tô hai bA biển số 22B2-4XX.35 là: Dấu vết hằn, trượt xước ở góc trái ốp nhựa cản trước đầu xe ô tô, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, phù hợp với dấu vết trượt xước bám màng màu xám đen và hằn, vỡ biến dạng ở ốp nhựa đuôi xe bên phải, biển số, đầu sau ống xả xe mô tô, có chiều từ sau về trước, cong gập ống xả về trước.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 61A-323.XX và xe mô tô hai bA biển số 61B1-285.XX là: Dấu vết trượt xước bám dính chất màu đỏ ở ốp nhựa cản trước đầu xe ô tô, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, vỡ biến dạng ở ốp nhựa cụm đèn tín hiệu, vè sau, biển số xe mô tô, có chiều từ sau về trước.

4. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 61A-323.XX và xe mô tô hai bA biển số 63B1-012.XX là: Dấu vết hằn, trượt xước ở phần bên phải ốp nhựa cản trước đầu xe ô tô có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, hằn, vỡ biến dạng ở ốp

nhựa cụm đèn tín hiệu, vè sau, biển số, bA sau xe mô tô, có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái.

5. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 61A-323.XX và xe ô tô biển số 93A-163.XX là: Dấu vết hằn, trượt xước bám màng màu trắng, gãy, cong biến dạng ở phần đầu xe ô tô biển số 61A-323.XX có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước bám màng màu xám, gãy, cong biến dạng ở phần đầu bên phải xe ô tô biển số 93A-163.XX, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải.

6. Dấu vết mài mòn các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 59S3-XX3.XX và 63B1-012.XX; bên phải xe mô tô biển số 22B2-4XX.35 và 61B1-285.XX phù hợp va chạm với mặt đường.

7. Cơ chế hình thành dấu vết trên các P tiện là: xe ô tô biển số 61A-323.XX lưu thông trong vòng xoay đường 30/4 và đại lộ Bình D thì va chạm với các xe mô tô biển số 59S3-XX3.XX, 22B2-4XX.35, 61B1-285.XX, 63B1-012.XX lưu thông cùng chiều phía trước (như mục 1, 2, 3, 4) làm các xe mô tô đổ ngã, va chạm với mặt đường và va chạm với xe ô tô biển số 93A-163.XX lưu thông chiều ngược lại, tạo ra các dấu vết trên các P tiện.

* Căn cứ Kết luận giám định số 15KLGĐ-PC09 ngày 16/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình D kết luận về tình trạng kỹ thuật của xe ô tô biển số 61A-323.XX tại thời điểm giám định vào ngày 10/3/2020 như sau:

- Hệ thống lái: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh gồm phanh chân và phanh tay (phanh dừng): Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

* Căn cứ Kết luận giám định số 1844/C09B ngày XX/4/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận dấu vết ADN trên xe ô tô biển số 61A-323.XX như sau:

- Không phát hiện AND người trên túi khí màu trắng.

- Trên bao da bA lái màu đen và dấu vết thu được trong buồng lái trên gối tựa đầu ghế lái có AND người lẫn, không xác định được kiểu gen cá thể.

- Lưu các kiểu gen.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 135A/GĐPY ngày 02/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09), Công an tỉnh Bình D kết luận đối với tử thi bị hại Trần Vi Ngọc Anh như sau:

- Dấu hiệu Ch qua giám định: Nhiều vết chà sát da, sây sát da, bầm tụ máu bên ngoài. Dập rách phổi phải, dập phổi trái. Dập rách tĩnh mạch chủ đoạn nằm trong bao tim. Vỡ gan có nhiều mảnh rời. Vỡ lách. Khoang màng phổi hai bên và ổ bụng chứa 1.550 ml máu.

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương (dập rách phổi, vỡ tĩnh mạch chủ, vỡ gan, vỡ lách).

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 256/2020/GĐPY ngày 29/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình D, kết luận đối với thương tích của bị hại Nguyễn Thị Kim H như sau:

- Dấu hiệu Ch qua giám định:

+ Chấn thương sưng vùng thái D trái, cA tay trái, 1/3 dưới cẳng chân phải, xây xát da bụng vùng rốn, chân trái, bẹn trái đã lành, không còn dấu tích.

+ Chấn thương gãy ngành ngồi xương chậu trái, gãy xương bàn III chân phải, đã cal.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 265/2020/GĐPY ngày 02/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình D, kết luận đối với thương tích của bị hại Trần Trọng T như sau:

- Dấu hiệu Ch qua giám định: Gãy kín đầu dưới 02 xương cẳng tay trái đã cal tốt, vết mổ kết hợp xương 1,2 x 0,2 cm, sẹo lành. Hiện tại đã lấy dụng cụ kết hợp xương.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

* Căn cứ Bản kết luận đình giá tài sản số XX2/KLTS-TTHS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản T xuyên trong tố tụng hình sự của thành phố Thủ Dầu Một kết luận giá trị thiệt hại của các P tiện liên quan trong vụ tai nạn này như sau:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô con nhãn hiệu Honda Civic, sản xuất năm 2019, biển số 93A-163.XX là XX.219.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sản xuất năm 2020, biển số 59S3-323.XX là 550.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sản xuất năm 2011, biển số 63B1-012.XX là 4.125.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sản xuất năm 2019, biển số 22B2-4XX.35 là 4.290.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu SYM, sản xuất năm 20XX, biển số 61B1-285.XX là 3.465.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của 05 P tiện nêu trên là 88.649.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

* Về các vấn đề khác của vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra, Đỗ Văn T đã tự nguyện sửa chữa tài sản bị hư hỏng, bồi T thiệt hại và khắc phục hậu quả như sau:

+ Bồi T chi phí điều trị thương tích và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 59S3-323.XX cho bà D Thị C với số tiền là 12.000.000 đồng. Ngày 03/3/2020, bà C có đơn từ chối giám định thương tích và bãi nại cho T.

+ Bồi T chi phí điều trị thương tích và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 22B2-4XX.35 cho ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị L với số tiền là 13.000.000 đồng. Ngày 03/3/2020, ông T và bà L có đơn xin bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T. Ngày 05/3/2020, ông T và bà L có đơn bãi nại và từ chối giám định.

+ Bồi T chi phí điều trị thương tích và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 63B1-012.XX cho ông Trần Quốc D với số tiền là 20.000.000 đồng. Ngày 03/3/2020, ông D có đơn xin bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T. Ngày 05/3/2020, ông D có đơn bãi nại và từ chối giám định.

+ Bồi T chi phí điều trị thương tích cho bà Phan Thị H với số tiền là 12.000.000 đồng. Ngày 06/3/2020, bà H có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

+ Bồi T cho ông Hoàng Tiến H 01 xe ô tô mới tương tự như xe ô tô biển số 93A-163.XX và ông H đã giao lại xe ô tô biển số 93A-163.XX cho T được toàn quyền xử lý. Ngày 25/3/2020, ông H đã có đơn xin bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

+ Bồi T chi phí điều trị thương tích cho ông Đào Việt C với số tiền là 4.000.000 đồng. Ngày 06/3/2020, ông C có đơn xin bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

+ Bồi T chi phí điều trị thương tích cho ông Trần Đình H với số tiền là 10.000.000 đồng. Ngày 06/3/2020, ông Hiếu đã có đơn xin bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

+ Bồi T chi phí điều trị thương tích của cháu Trần Ngọc Bảo S cho ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị Mỹ A (là Cha và Mẹ của cháu S) với số tiền là 120.000.000 đồng. Ngày 21/4/2020, ông C, bà Ái có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt và miễn trách nhiệm hình sự; đơn từ chối giám định thương tích cho cháu S.

+ Bồi T chi phí mai táng cháu Trần Vi Ngọc A, chi phí điều trị thương tích cho cháu Trần Trọng T, chi phí điều trị thương tích cho bà Nguyễn Thị Kim H và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 61B1-285.XX cho gia đình bà H với tổng số tiền là 900.000.000 đồng. Ngày 22/4/2020, ông Trần Văn H (là cha của cháu A và cháu T) có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt và miễn trách nhiệm hình sự cho T; bà H xin bãi nại cho T và không có yêu cầu gì khác.

Ngày 05/3/2020, bà Phan Thị P và chị Đỗ Thị Thu T (là vợ, con của T) cùng có đơn xin bãi nại cho T và đề nghị miễn giám định thương tích.

- Về xử lý vật chứng:

+ Ngày 08/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho bà D Thị C một xe mô tô biển số 59S3-323.XX theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 121/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 25/3/2020.

+ Ngày 08/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả cho bà Hoàng Thị L 01 xe mô tô biển số 22B2-4XX.35 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 122/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 25/3/2020.

+ Ngày 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả cho ông Hoàng Tiến H 01 xe ô tô biển số 93A-163.XX theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 123/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 25/3/2020.

+ Ngày XX/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả cho ông Trần Quốc D một xe mô tô biển số 63B1-012.XX theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 135/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 03/4/2020.

+ Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả cho bà Nguyễn Thị Kim H một xe mô tô biển số 61B1-285.XX theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 180/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 08/6/2020.

+ Ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả cho Đỗ Văn T một xe ô tô biển số 61A-323.XX theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 181/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 08/6/2020.

Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 740XX1001XXX, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình D cấp cho Đỗ Văn T ngày 09/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Quá trình điều tra, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 260/CT-VKS-HS ngày XX/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về vật chứng của vụ án: Xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo T hành nghề lái xe nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng C, số 740XX1001XXX, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình D cấp cho Đỗ Văn T ngày 09/01/2019.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có cha, mẹ là người có công cách mạng, bị cáo là thương binh xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 01/3/2020, bị cáo T điều khiển xe ô tô biển số 61A-323.XX đến vòng xoay giao lộ Quốc lộ 13 và đường 30 tháng 4, thuộc khu phố 2, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D, do trA một xe mô tô phía trước, thay vì đạp phanh, T đạp nhầm sang chân ga dẫn đến xe ô tô gây tai nạn giao thông với các xe: Xe mô tô biển số 59S3-323.XX do bà D Thị C điều khiển, xe mô tô biển số 22B2-4XX.35 do ông Nguyễn Văn T điều khiển chở theo phía sau là bà Hoàng Thị L, xe mô tô biển số 61B1-285.XX do bà Nguyễn Thị Kim H điều khiển chở theo 03 cháu nhỏ là Trần Vi Ngọc A, Trần Trọng T và Trần Ngọc Bảo S, xe mô tô biển số 63B1-012.XX do ông Trần Quốc D điều khiển chở theo phía sau là bà Phan Thị H, xe ô tô biển số 93A-163.XX do ông Hoàng Tiến H điều khiển, chở theo ông Đào Việt C và ông Trần Đình H. Hậu quả vụ tai nạn làm: Cháu Trần Vi Ngọc A bị tử vong; bà Nguyễn Thị Kim H và cháu Trần Trọng T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên lần lượt là 18% và 12%; gây thiệt hại về tài sản cho 05 xe nói trên với tổng giá trị là 88.649.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn với các xe khi lưu thông, gây nguy hiểm cho người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình T của các P tiện tham gia giao thông và có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo làm chết 01 bị hại; gây thương tích và thiệt hại về tài sản cho các bị hại khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi T, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; bị cáo có thời gian dài công tác trong quân đội và là thương binh; bị cáo có cha, mẹ là người có công cách mạng (Cha được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì), theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, các bị hại và đại diện hợp pháp

cho bị hại có đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn T đã bồi T chi phí mai táng, chi phí điều trị thương tích, chi phí sữa chữa xe cho phía các bị hại, gồm: Bà D Thị C 12.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị L 13.000.000 đồng; ông Trần Quốc D 20.000.000 đồng; bà Phan Thị H 12.000.000; ông Hoàng Tiến H 01 xe ô tô mới; ông Đào Việt C 4.000.000; ông Trần Đình H 10.000.000 đồng; cháu Trần Ngọc Bảo S, ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị Mỹ A 120.000.000 đồng; cháu Trần Trọng T, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Văn H  900.000.000 đồng. Các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có ý kiến và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 740XX1001XXX, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình D cấp cho Đỗ Văn T ngày 09/01/2019. Xét thấy không cần thiết phải cấm bị cáo T hành nghề lái xe nên Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 khoản 2, Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHXX ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Đỗ Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 740XX1001XXX, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình D cấp ngày 09/01/2019 có giá trị đến hết ngày 09/01/2024 mang tên Đỗ Văn T.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 203.20 ngày 09/9/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- Công an tỉnh Bình D;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình D;
- UBND phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một tỉnh Bình D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Nhật Thanh**

| Các hội thẩm nhân dân | | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa |
|---|---|---|
| **Võ Văn Hiệp** | **Nguyễn Văn Hiệp** | **Cao Nhật Thanh** |